

**CÁC LỖI THƯỜNG GẶP TRONG BÀI DỊCH
CỦA SINH VIÊN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG NGHỀ P
TẬP KHOA S PHẠM TIẾN ANH, ĐỘI HỒ C
NGO I NG , ĐỘI HỒ C QU C GIA HÀ NỘI
COMMON MISTAKES IN TRANSLATION PRACTICES BY STUDENTS:
A CASE STUDY IN FELTE, ULIS, VNU**

**NGUYỄN HỒI HÀ - CHU THỊ HUYỀN MI - TRẦN THỊ BÍCH NGUYỄN C
(ThS; Giảng viên Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)**

Abstract: The study aims at detecting and classifying the most common errors in third-year students' translation at the Faculty of English language teacher education, University of Languages and International studies, Vietnam National University Hanoi. On the base of translation tasks by 25 students, the study has reached a conclusion of three error groups including: linguistic errors, comprehension errors and translation errors. Also, some

pedagogical implications have been proposed for translation teachers to apply in their classes so as to minimize students' errors during translation practice.

Key words: translation; errors; linguistic; comprehension.

1. D n nh p

1.1. Theo Howatt (1984), dịch thuật luôn được xem là một thành tựu quan trọng hàng đầu trong quá trình dạy ngôn ngữ qua phương pháp ngữ pháp dịch (Grammar Translation Method of Language Teaching). Biçer (2002) cũng nhận thấy sự cần thiết của dịch thuật đối với sinh viên ngôn ngữ và sinh viên chuyên ngành dịch.

Tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia, Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN), môn Dịch do đó cũng được coi là một môn học cần thiết không chỉ hữu ích cho sinh viên chuyên ngành dịch mà cả sinh viên học sinh phẩm. Tại đây, vào năm học thứ ba sinh viên được tham gia một khóa học ngắn hạn về dịch thuật. Đối với sinh viên học sinh phẩm, khóa học Dịch thuật không mang tính chất đào tạo chuyên sâu về kỹ năng dịch thuật mà chủ yếu hướng đến việc củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng, bên cạnh đó, cung cấp những kỹ năng cần thiết về dịch thuật thông qua thực hành dịch các tài liệu thực. Những học được yêu cầu chuẩn bị cần thiết cho các bài tập dịch và tham gia tích cực vào các buổi thảo luận hướng dịch. Qua khóa học, nhóm tác giả nhận thấy bên cạnh những tiến bộ về kỹ năng dịch, sinh viên học sinh phẩm cũng gặp phải một số vấn đề trong quá trình nghiên cứu thông điệp từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Chính vì lý do đó, nhóm tác giả đã tiến hành thực hiện nghiên cứu này với hi vọng phân tích và tổng hợp các lỗi sai thường gặp trong bài dịch của sinh viên, qua đó gợi ý cho các cán bộ giảng dạy một hướng tiếp cận ngôn ngữ và tư duy tâm học một cách hợp lý và sát thực tế hơn.

1.2. Nghiên cứu, khảo sát này nhằm minh vào các lỗi sai thông thường mà sinh viên học sinh phẩm hay mắc trong quá trình dịch, từ đó đưa ra một vài gợi ý đối với người dạy môn dịch thuật. Hai câu hỏi nghiên cứu nêu trong đề tài đặt ra là:

1. *Đâu là những lỗi dịch thông thường mà sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh học sinh phẩm tại ĐHN-ĐHQGHN hay mắc phải?*

2. *Có những gợi ý nào cho giáo viên dạy dịch để giúp sinh viên tránh mắc những lỗi sai đó?*

1.3. Đối tượng khảo sát là các bài tập dịch thuật của 25 sinh viên năm thứ ba, chuyên ngành Tiếng Anh học sinh phẩm của trường ĐHN, ĐHQGHN đang theo học khóa học dịch ngắn hạn như một môn trong chương trình học. Phương pháp định tính được sử dụng theo cách: thu thập lỗi dịch, phân tích lỗi dịch và nhóm các lỗi thường gặp trong các bài tập dịch của sinh viên.

2. Kết quả khảo sát

Từ việc phân tích các bài tập dịch của 25 sinh viên, nhóm tác giả nhận diện và phân loại các lỗi sai theo ba nhóm chính: lỗi ngôn ngữ, lỗi lĩnh hội và lỗi truyền tải.

2.1. Lỗi ngôn ngữ

Một là, chủ ngữ không phù hợp. Ví dụ:

(1) *I don't think a single person believed me when I maintained that the pork factor was not the reason my husband and I chose to procreate in 2007.*

Bản dịch của sinh viên: *Tôi không tin một người đàn ông sẽ tin tôi khi tôi quyết định sinh con vào năm 2007 không phải vì đây là năm heo.*

Gợi ý cách dịch: *Tôi nghĩ, nếu tôi nói rằng vì chúng tôi sinh con năm 2007 không phải là vì chúng năm Hổ thì có lẽ sẽ chúng ai tin.*

Ví dụ trên cho ra vấn đề mà người học gặp phải trong việc sử dụng từ điển. Người học có lẽ với vàng quyệt định ngay nghĩa đầu tiên của từ “single” là “độc thân” mà không xét đến ý nghĩa khác có thể phù hợp hơn trong văn cảnh của từ đa nghĩa này. Sinh viên không nhận thấy phải hiểu ý nghĩa của từ “single” trong câu cảm “I don’t think a single person” do đó đã lựa chọn diễn đạt từ “single” là “độc thân” trong khi đúng ra phải là “not a single person” tức không ai hay chẳng ai.

Hai là, chọn từ đúng nghĩa không phù hợp. Ví dụ:

(2) *Về chính sách tài chính, chính phủ đã cắt bỏ bao cấp đối với các doanh nghiệp nhà nước để giảm chi ngân sách và tiến hành cải cách thu để tăng nguồn thu.*

Bản dịch của sinh viên: *In fiscal policies, the government has cut off subsidy to state-owned enterprises in order to reduce government spending and reformed taxation to increase national income.*

Gợi ý cách dịch: *In financial policies, the government has cut off subsidy to state-owned enterprises in order to reduce government spending and reformed taxation to increase revenue.*

Cả hai từ “financial” và “fiscal” đều có thể hiểu là “tài chính”, tuy nhiên bản thân từ “fiscal” gắn với tiến của chính phủ hay tiến của chung, đặc biệt tiến thu. Do đó, nếu sử dụng từ “fiscal” để truyền tải từ “tài chính” trong câu văn trên là không hợp với văn cảnh vì hành động đầu tiên của chính phủ cắt bỏ bao cấp đối với các doanh nghiệp nhà nước để giảm chi ngân sách sẽ không nằm trong phạm vi ý nghĩa của từ “fiscal”. Thông thường, từ “revenue” mang nghĩa tiến chính phủ thu

được từ thu của người dân sẽ là lựa chọn hợp lý hơn so với từ “national income” vì trong văn cảnh là “tiến hành cải cách thu để tăng nguồn thu”

Ba là, chọn từ không thích hợp

Trong tiếng Việt, mỗi giới từ đều có một nghĩa xác định không chịu ảnh hưởng của danh từ, tính từ hay động từ đi liền với nó. Trái lại, nghĩa của giới từ trong tiếng Anh phụ thuộc vào các từ bao quanh. Sẽ khác biệt này lý giải tại sao mà người học thường mắc phải khi dịch văn bản từ tiếng Việt sang tiếng Anh như trong ví dụ dưới đây:

(3) *Nếu bạn muốn đi thăm ngai thì có một ghế ngồi trên và hàng rào để bạn có thể ngắm trái cây vùng này, thì xin vui lòng ngồi trên ghế ngồi để ngắm nhìn cây.*

Bản dịch của sinh viên: *Lie long on benches available under the tree if you want to take a nap and enjoy typical fragrance of fruit.*

Gợi ý cách dịch: *Available benches under the shadow of the trees/by the trees are specially tended for those wishing a short nap and particular flavor of orchards ‘fruits.*

Bốn là, nhầm lẫn cách dùng tính từ, trợ ngữ từ. Ví dụ:

(4) *Từ thành phố Hồ Chí Minh đi về phía đông chừng 20 km, chúng ta gặp một vùng sinh thái tuyệt vời.*

Bản dịch của sinh viên: *Traveling about 20 km eastwards from Ho Chi Minh city, tourists will catch sight of a marvelously ecological system.*

Gợi ý cách dịch: *Traveling about 20 km eastwards from Ho Chi Minh city, tourists will catch sight of a marvelous ecological system.*

Trong ví dụ trên, người học sử dụng trợ ngữ từ “marvelously” thay vì tính từ “marvelous” vì nghĩ rằng trợ ngữ từ bổ nghĩa cho tính từ

“ecological” mà th c ch t ph i b nghĩa cho c c m danh t “ecological system”.

Năm là, l c b hình th c s nhi u. Ví d:

(5) Mi t v n Lái Thiêu đ c hình thành t x a cùng v i làng quê êm c a Nam B.

B n d ch c a sinh viên: Lai Thieu orchard was formed a long time ago together with the southern peaceful villages.

G i ý cách d ch: Lai Thieu orchards were formed a long time ago together with the southern peaceful villages.

L i d ch này không ch đ c p đ n thu n đ n l i trong hình thành danh t mà ph n ánh l i di n gi i văn b n ngu n. Có th đ d dàng nh n ra sinh viên Vi t Nam th ng g p khó khăn trong vi c nh n di n s c a danh t trong văn b n Vi t khi không có các quán t ch s l ng đ ng tr c. Trong b n d ch trên, v n đ không n m i hi u bi t c a ng i h c v s khác nhau gi a hình th c s ít và s nhi u c a t mà do không nh n ra đ c ý nghĩa c a t trong văn b n g c là s ít hay s nhi u. D a theo văn c nh, t trong b n d ch ph i i hình th c s nhi u vì c m t “v n trái Lái Thiêu” mang nghĩa chung, khái quát ý mu n đ c p t i t t c các khu v n cây ăn trái i Lái Thiêu.

Sáu là, l i c u trúc.

Các văn b n ti ng Anh th ng có s xu t hi n nhi u c a các c m danh t trong khi ng i Vi t có xu h ng dùng các c m đ ng t thay th. Trong khi d ch văn b n, ng i h c m c l i khi gi nguyên c u trúc trong văn b n g c, do đó gây ra s khó hi u trong b n d ch. Ví d:

(6) There is over-fishing and destruction of important marine habitat; expansion of infertile soils due to inappropriate farming practices.

B n d ch c a sinh viên: Hi n đang t n t i tình tr ng đánh b t cá quá m c, s phá h y môi tr ng quan tr ng c a bi n; s m r ng đ t b c m u vì canh tác không h p lí.

G i ý cách d ch: Hi n nay đang x y ra tình tr ng khai thác quá m c và phá h y môi tr ng s ng c a các loài th y s n quan tr ng; di n tích đ t b c màu tăng lên do canh tác nông nghi p không đúng cách.

Ng i h c có xu h ng ch t p trung vào b m t c u trúc và d ch t ng t, c m t h t nh trong văn b n g c. Ví d:

(7) Golden animals-each zodiac sign is further subdivided by five elements: gold, water, wood, earth and fire-have a propensity to make lots of money.

B n d ch c a sinh viên: Nh ng con giáp vàng- ng v i m i cung có 5 m nh: Kim, M c, Th y, H a và Th - thì có thiên h ng thành đ t và th nh v ng.

G i ý cách d ch: M i con giáp l i đ c chia thành các m nh: Kim, M c, Th y, H a, Th c a thuy t ngũ hành trong đó m nh Kim thu c v nh ng ng i có thiên h ng k m đ c nhi u ti n.

(8) The couple looked around their storm devastated house, depressed and anxious, understanding that it would be a long time before everything was restored to the way they had been.

B n d ch c a sinh viên: Hai v ch ng nhìn quanh ngôi nhà b bão tàn phá, th t v ng và đ y lo l ng. H hi u r ng s ph i r t lâu m i th m i đ c khôi ph c nguyên v n nh tr c.

G i ý cách d ch: Hai v ch ng bu n r u và lo l ng nhìn quanh ngôi nhà đã h h ng n ng sau tr n bão. H bi t r ng ph i m t khá lâu m i có th khôi ph c m i th l i nh tr c đây.

Rõ ràng, việc quá chú trọng vào cấu trúc của văn bản ngôn ngữ khiến cho nhiều bản dịch mất đi sự logic và mạch lạc cần có trong ngôn ngữ đích.

2.2. Lỗi lĩnh hội

Đúng là này thì ông xẩy ra khi bản dịch đã hoàn toàn chuần mực viết và cấu trúc như ông khi so với văn bản ngôn ngữ thì vẫn bản đích là chỉ ra thực tế sinh viên đã hiểu sai ý nghĩa của một từ hay một câu của văn bản ngôn ngữ. Theo Phạm Thu Quỳnh Na (2005:51), điều đó có nghĩa bản dịch không sát không phải vì năng lực ngôn ngữ của người học mà vì sự bất cập hay không thể lĩnh hội hay diễn giải ý nghĩa của một từ hay một câu trong văn bản ngôn ngữ. Ví dụ:

(9) *At some point this fall, I'm scheduled to produce a golden piglet.*

Bản dịch của sinh viên: *Đã có lúc, tôi có ý định sinh một con lợn quý giá vào năm Đinh Hợi.*

Gợi ý cách dịch: *Mùa thu năm nay, đứa con sắp chào đời của tôi sẽ mang tuổi Hợi quý giá như Kim lợn là một chú lợn vàng.*

(10) *For someone not used to strangers rubbing my tummy, the attention was a little overwhelming.*

Bản dịch của sinh viên: *Đôi khi tôi mất sự thoải mái không quen nhìn thấy những người lạ xoa bụng tôi thì sự chú ý lại càng tăng lên.*

Gợi ý cách dịch: *Người nào không quen với việc được người lạ sờ vào bụng sẽ thấy hơi khó chịu với sự quan tâm kiểu này.*

Người học đã hiểu nhầm tham chiếu của cụm từ “the attention” do đó đã diễn đạt hiểu sai ý định của tác giả trong văn bản ngôn ngữ. Theo cách hiểu của sinh viên, “the attention” là của người học không quen nhìn thấy những người lạ sờ vào bụng trong khi trong văn bản ngôn ngữ, cụm từ này tham chiếu đến tất cả những người Việt Nam - những người đã được nhắc đến trong các câu trước đó.

“Strangers would reach out and pat my belly for good luck. One lady poring over the financial pages of the local paper asked my opinion of the Vietnamese stock market, convinced that my bump could somehow divine the following day's big winners on the Ho Chi Minh Stock Exchange”.

2.3. Lỗi truyền tải

Đúng là này chỉ ra người học không thể diễn đạt ý nghĩa của văn bản ngôn ngữ trong văn bản đích, hoặc làm mất đi một vài nét nghĩa của văn bản ngôn ngữ mặc dù câu chuần mực viết cấu trúc từ viết. Trong nghiên cứu này tôi truyền tải bao hàm là viết đúng hình, là bị không dịch một phần của văn bản ngôn ngữ và là bị hiểu sai không chính xác một cụm từ hay thành ngữ.

Thí nghiệm 1, là viết ngữ đúng hình

Theo Phạm Thu Quỳnh Na (2005), là viết ngữ đúng hình để cập đến các việc các câu/cụm từ trong văn bản đích không phù hợp với văn phong cho dù chính xác về mặt ngữ nghĩa và ngữ pháp. Ví dụ như người dịch dùng các thuật ngữ chuyên môn hay từ ngữ không trang trọng trong văn bản mang phong cách báo chí, hay các cách diễn đạt không phù hợp với văn hóa. Nói một cách khác, nếu văn phong của văn bản ngôn ngữ không được phản ánh chân thực trong ngôn ngữ đích thì bản dịch đó mắc lỗi diễn đạt hình. Ví dụ:

(11) *Awaiting a Pig, But Is It Gold or Fire?*

Bản dịch của sinh viên: *Tôi mong một Bé lợn, nhưng là lợn mệnh Kim hay Hỏa?*

Gợi ý cách dịch: *Đợi sinh con tuổi Hợi, nhưng lợn Vàng hay lợn Lửa?*

Khi dịch tựa đề của bài báo, sinh viên không là chủ ngữ trong câu phù hợp vì không nhận thức được tầm quan trọng về mặt diễn đạt trang trọng của ngôn ngữ gốc và thiếu sự cân

trng trong a chn ngôn t (trang trng, thân mt hay thông t c). T “n” là mt l a chn không chính xác vì quá chi tit và thông t c, không phù h p xu t hi n trong tiêu đ c a mt bài báo.

Th hai, l i b không đch mt ph n c a văn b n ngu n. Ví d :

(12) *I explained that in the West, the reputation of pigs is not quite as stellar as it is in East Asia. Westerners, I said, tend to stereotype pigs as either lazy layabouts or Animal Farm dictators.*

B n đch c a sinh viên: *Có th lí g i r ng, ph ng Tây hình nh con l n không đ c coi tr ng nh Đông Á. Nh tôi đã nói nh ng ng i ph ng Tây xem l n là bi u tr ng cho nh ng k l i bi ng, vô công r i ngh hay là nh ng k h ng hách.*

G i ý cách đch: *Có th lí g i r ng, ph ng Tây hình nh con l n không đ c coi tr ng nh Đông Á. Nh tôi đã nói nh ng ng i ph ng Tây xem l n là bi u tr ng cho nh ng k ăn không ng i r i hay đ n g i n là loài xu t hi n nhi u nh t các tr i nuôi gia súc.*

Trong ví d trên, sinh viên không th di n g i đ c c m t “Animal Farm dictators”; vì th quy t đnh ch đch mt ph n c a c m t này “dictators” khi n cho ý nghĩa c a câu văn b bi n đ i.

Th ba, di n g i i không chu n xác c m t hay thành ng . Ví d :

(13) *Sure, the country's communist leaders may have once disparaged both astrology and money worship.*

B n đch c a sinh viên: *Ch c r ng các nhà lãnh đ o Đ ng ta đã t ng xem th ng thu t chiêm tinh và ch nghĩa tôn sùng t i n b c.*

G i ý cách đch: *Ch c ch n là tr c đây, nh ng nhà lãnh đ o Vi t Nam đã t ng bài tr c thu t chiêm tinh l n y i c đ t vàng mã.*

Trong ví d trên, ng i h c l a chn đch sát nghĩa c a các t theo đúng nghĩa g c trong t đ i n mà không xét chúng trong ng c nh c a câu; do đó không th di n g i i đúng ý đnh c a văn b n g c.

3. Thay cho k t lu n: m t s đ xu t s ph m

Qua kh o sát th c t, bài vi t đã phân lo i ba nhóm l i chính trong các bài t p đch c a sinh viên ti ng Anh năm th ba h s ph m t i tr ng Đ i h c Ngo i ng , Đ i h c Qu c gia Hà N i. Trên c s t ng h p, phân tích, lí g i i các l i sai, bài vi t đ a ra m t s đ xu t s ph m nh sau:

1) C ng c ki n th c ng pháp cho sinh viên, đ c bi t nh n m nh nh ng đ i m khác bi t v m t c u trúc có th gây nh h ng trong quá trình đch (nh : c m danh t trong ti ng Anh, c m đ ng t trong ti ng Vi t, c u trúc b đ ng trong ti ng Anh v i các t ng đ ng mang hình th c ch đ ng trong ti ng Vi t, v.v.).

2) Xây đ ng ngân hàng các thu t ng và thành ng đ nâng cao hi u bi t c a sinh viên v ngôn ng chuyên ngành và ki n th c văn hóa. L u ý v i sinh viên v s đa nghĩa c a t và nh h ng c a ng c nh trong vi c làm thay đ i nghĩa t .

3) Khuy n khích sinh viên h c đ c nhi u các văn b n, các tài li u th c đ nâng cao hi u bi t n n.

4) Kh i x ng và duy trì các cu c th o lu n nhóm, th o lu n t p th t o cho ng i h c c h i đ c t i p c n và trao đ i các h ng đch và qua đó h c h i t nhau.

5) Áp đ ng các bài t p phân tích l i hay hình th c ki m tra chéo đ ng i h c có th

rèn kỹ năng dịch thông qua quá trình nhận diện, phân tích và thao tác ngôn ngữ dịch thích hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Biçer, A. (2003), *Reflections of prospective language teachers on translation*. The Translation Journal, 7(3). 78- 85. Retrieved on January, 16, 2014 from: <http://accurapid.com/journal/25reflections.htm>

2. Dulay, H., Burt, M., & Krashen, S. (1982), *Language two*. New York: Oxford University Press.

3. Hoang Van Van (2005), *Translation theory and practice*. Education Publishing House, Hanoi.

4. Howatt, A. P. R. (1984), *A history of English language teaching*. Oxford: Oxford University Press.

5. Lennon, P. (1991), *Error: Some problems of definition, identification, and distinction*. Applied Linguistics, 12(2), 180-195.

6. Lorsch, W. (1992), *Process-Oriented research into translation and*

implications for translation teaching. Traduction, Terminologie, Redaction: Etudes Sur le Texte et Ses Transformations 5(1), 145-61.

7. Neubert, A. (1995), *Competence in translation: a complex skill, how to study and to teach it*. In M. Snell-Hornby, F. Pochhacker & K. Kaindl (Eds.), *Translation studies: An interdisciplinary* (pp. 411-421). Amsterdam: John Benjamins.

8. Nitaya, S. and Tipa, T. (1999), *Lost in translation: How to avoid errors in translation from English*, Translation Journal, 13(1), 114-118. Retrieved on December 12, 2013 from: <http://www.bokorlang.com/journal/47errors.htm>

9. Pham Thu Quynh Na (2005), *Translating topic-comment structures of Vietnamese into English*. Linguistic Journal December 2007. 2(15).13- 33. Retrieved on November, 21, 2013 from: http://www.linguistics-journal.com/December 2007_ppqn.php